

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2026/HS-ST
Ngày 05 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Khương

Bà Vũ Thảo Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Ninh Văn S, sinh năm 1985 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm I, xã L, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn H, xã L, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh Văn H và bà Phạm Thị T; có vợ Phạm Thị T1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1991; nơi cư trú: xóm G, xã L, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn Y, xã L, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt)

+ Chị Trần Thị M, sinh năm 1984; nơi cư trú: xóm D, xã L, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn B, xã L, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

- Người làm chứng: Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1988; (có mặt)

- Người chứng kiến: Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1959 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ninh Văn S đã nảy sinh ý định đánh bạc trực tuyến trên trang mạng không được cấp phép hoạt động tại Việt Nam. S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y28 để truy cập vào trang mạng trên và tải ứng dụng “X8”, đăng ký tài khoản với tên hiển thị là “kssy 123” liên kết với số thuê bao 0965605190 và tài khoản Ngân hàng TMCP Đ (B1) số 4889674622, hình thức đánh bạc là “Tài xỉu, T2 xỉu MD5, Tỷ phú đại dương, Lô đề siêu tốc 1 phút, Xóc đĩa Livestream và L đề”. Giá trị quy đổi 1 VNĐ tương ứng với 1\$ trong tài khoản đánh bạc. Tỷ lệ trả thưởng như sau: T2 xỉu là 97%; T2 xỉu MD5 là 98%, Tỷ phú đại dương là hình thức bắn cá tỷ lệ ăn 2,5, 10, 30, 50 và 200 lần tiền cược, L đề siêu tốc 1 phút mỗi điểm 27.000 đồng trúng được 98.000 đồng, Xóc đĩa Livestream tỷ lệ ăn 1, 2, 5, 15 lần tiền cược và L đề mỗi điểm 27.000 đồng, trúng “miền B đề đặc biệt” được 95.000 đồng, trúng “miền B lô 2 số” được 99.000 đồng và nhân với số giải trúng. Nếu muốn rút tiền VNĐ thì S sẽ chuyển từ tài khoản đánh bạc sang tài khoản ngân hàng của mình.

Từ ngày 22/8/2025 đến ngày 28/8/2025, Ninh Văn S đã nạp tiền từ tài khoản ngân hàng vào tài khoản đánh bạc để 07 lần đánh bạc, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Trong ngày 22/8/2025, Ninh Văn S đã 09 lần nạp tiền vào tài khoản đánh bạc với tổng số tiền 38.000.000 đồng để đánh bạc dưới hình thức “Tài xỉu, T2 xỉu MD5, Tỷ phú đại dương, Lô đề siêu tốc 1 phút, Xóc đĩa Livestream và L đề”. S đã tham gia đánh bạc với 33 phiên trong đó đặt cược thành công 30 phiên với tổng số tiền là 49.414.416 đồng. Kết quả thắng 17 phiên với tổng số tiền là 33.070.850 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **82.485.266 đồng**. S đã 06 lần rút tiền từ tài khoản đánh bạc về tài khoản ngân hàng của mình với tổng số tiền 56.300.000 đồng.

Lần thứ hai: Trong ngày 23/8/2025, Ninh Văn S đã 11 lần nạp tiền vào tài khoản đánh bạc với tổng số tiền 51.300.000 đồng để đánh bạc dưới hình thức “Tài xỉu, T2 xỉu MD5”. S đã tham gia đánh bạc với 25 phiên trong đó đặt cược thành công 21 phiên với tổng số tiền là 64.485.098 đồng. Kết quả thắng 09 phiên với tổng số tiền là 16.166.216 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **80.651.314 đồng**. S đã 03 lần rút tiền từ tài khoản đánh bạc về tài khoản ngân hàng của mình với tổng số tiền 19.300.000 đồng.

Lần thứ ba: Trong ngày 24/8/2025, Ninh Văn S đã 08 lần nạp tiền vào tài khoản đánh bạc với tổng số tiền 51.000.000 đồng để đánh bạc dưới hình thức “Tài xỉu, T2 xỉu MD5”. S đã tham gia đánh bạc với 19 phiên trong đó đặt cược thành công 16 phiên với tổng số tiền là 109.804.500 đồng. Kết quả thắng 05 phiên với tổng số tiền là 28.954.500 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **138.759.000 đồng**.

Lần thứ tư: Trong ngày 25/8/2025, Ninh Văn S đã 05 lần nạp tiền vào tài khoản đánh bạc với tổng số tiền 23.100.000 đồng để đánh bạc dưới hình thức “Tài xỉu, T2 xỉu MD5”. S đã tham gia đánh bạc với 13 phiên trong đó đặt cược thành công 11 phiên với tổng số tiền là 21.350.00 đồng. Kết quả thắng 04 phiên với tổng số tiền là 1.891.500 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **23.241.500 đồng**. S đã 01 lần rút tiền từ tài khoản đánh bạc về tài khoản ngân hàng của mình với tổng số tiền 5.200.000 đồng.

Lần thứ năm: Trong ngày 26/8/2025, Ninh Văn S đã 04 lần nạp tiền vào tài khoản đánh bạc với tổng số tiền 11.300.000 đồng để đánh bạc dưới hình thức “Tài xỉu, T2 xỉu MD5, Lô đề siêu tốc 1 phút”. S đã tham gia đánh bạc với 18 phiên trong đó đặt cược thành công 17 phiên với tổng số tiền là 20.464.852 đồng. Kết quả thắng 09 phiên với tổng số tiền là 10.608.251 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **31.073.103 đồng**. S đã 03 lần rút tiền từ tài khoản đánh bạc về tài khoản ngân hàng của mình với tổng số tiền 12.300.000 đồng.

Lần thứ sáu: Trong ngày 27/8/2025, Ninh Văn S đã 03 lần nạp tiền vào tài khoản đánh bạc với tổng số tiền 11.800.000 đồng để đánh bạc dưới hình thức “Tài xỉu, T2 xỉu MD5, Lô đề”. S đã tham gia đánh bạc với 12 phiên với tổng số tiền là đặt cược là 25.972.340 đồng. Kết quả thắng 04 phiên với tổng số tiền là 12.950.340 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **38.922.680 đồng**. S đã 01 lần rút tiền từ tài khoản đánh bạc về tài khoản ngân hàng của mình với tổng số tiền 12.000.000 đồng.

Lần thứ bảy: Trong ngày 28/8/2025, Ninh Văn S đã 03 lần nạp tiền vào tài khoản đánh bạc với tổng số tiền 32.000.000 đồng để đánh bạc dưới hình thức “Tài xỉu, T2 xỉu MD5, Lô đề”. S đã tham gia đánh bạc với 02 phiên với tổng số tiền đặt cược là 12.000.000 đồng. Kết quả thua 02 phiên, tài khoản đánh bạc còn 20.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **32.000.000 đồng**.

Đến 10 giờ 00 phút ngày 28/8/2025, S bị Tổ công tác Công an xã L, tỉnh Ninh Bình kiểm tra phát hiện. S tự giác khai nhận hành vi đánh bạc của mình.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Ninh Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y28 lắp sim số 0965.605.190.

Tại Công văn số 1999/PTTH&TTĐT ngày 08/9/2025 của Cục P1 và Thông tin điện tử - Bộ V cung cấp thông tin của W và ứng dụng X8 như sau: *Cục không thẩm định, cấp bất cứ giấy phép hoạt động nào cho Website nêu trên. Website sử dụng dịch vụ ẩn giấu các thông tin về chủ thể đăng ký sử dụng tên miền. Cục không có các thông tin liên quan đến W. Cục không thẩm định, cấp phép hoạt động cho ứng dụng nêu trên. Ứng dụng này được vận hành bởi Công ty nước ngoài và không có hiện diện pháp lý tại Việt Nam, chưa thông báo thông tin liên*

hệ tại Việt Nam. Thông tin người sử dụng đều được mã hoá và bảo mật. Cục không quản lý hoạt động, dữ liệu người dùng và không có các biện pháp kỹ thuật để khai thác các thông tin trên nền tảng”.

Tại Công văn số 3200/VNNIC ngày 11/9/2025 của Trung tâm I – Bộ K và Công nghệ trả lời: Web:// hoạt động dưới tên M , tên miền cấp dưới của tên miền x8.mobi dưới đuôi.mobi do Tổ chức quốc tế - Identity Limited cấp và quản lý, tên miền trên đăng ký trực tiếp với tổ chức quốc tế ở nước ngoài và do tổ chức quốc tế quản lý và lưu trữ thông tin dữ liệu tên miền, do đó VNNIC không có thông tin để cung cấp.

Tại Kết luận giám định số 2273/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận đối với điện thoại thu giữ của S: *“Trong mẫu cần giám định tìm thấy 02 tin nhắn SMS đã bị xoá; không tìm thấy dữ liệu hình ảnh đã bị xoá; không phục hồi, trích xuất được dữ liệu lịch sử giao dịch cước, nạp, rút tiền đã bị xoá trên ứng dụng X8”.*

Tại trạng số: 65/CT-VKS-KV4 ngày 01 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Ninh Văn S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ninh Văn S phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng các điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ninh Văn S từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y28, màu tím xanh và số tiền 105.100.000 đồng.

Truy thu bị cáo số tiền 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ túi niêm phong số 2273 niêm phong và 01 sim điện thoại có số 0965.605.190

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Ninh Văn S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Ninh Văn S thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để yên tâm cải tạo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản sự việc do Công an xã L, tỉnh Ninh Bình lập ngày 28/8/2025 tại xóm I, xã L, tỉnh Ninh Bình (BL 71); biên bản mở niêm phong kiểm tra thông tin điện thoại (BL 72); Kết luận giám định số 2273/Kl-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N (BL 77); Công văn số 1999/PTTH&TTĐT ngày 08/9/2025 của Cục P1 truyền hình và Thông tin điện tin điện tử - Bộ V (BL 83); Công văn số 3200/VNNIC ngày 11/9/2025 của Trung tâm I - Bộ K (BL 81); Sao kê tài khoản tiền gửi của Ninh Văn S từ ngày 22/8 đến ngày 28/8/2025 (BL 92-95); Lịch sử giao dịch trên tài khoản với tên hiển thị là “kssy 123” từ ngày 22/8 đến ngày 28/8/2025 (BL 348-450) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/8 đến ngày 28/8/2025 tại nhà ở của mình tại xóm I (nay là thôn H), xã L, tỉnh Ninh Bình. Ninh Văn S đã 07 lần có hành vi đánh bạc trực tuyến được thua bằng tiền trên điện thoại di động của mình bằng hình thức “Tài xỉu, T2 xỉu MD5, Tỷ phú đại dương, Lô đề siêu tốc 1 phút, Xóc đĩa L1 và L đề” trên W và ứng dụng X8 trong đó ngày đánh bạc ít nhất số tiền là 23.241.500 đồng, ngày đánh bạc số tiền nhiều nhất 138.759.000 đồng, trong đó có 03 ngày bị cáo đánh bạc với số tiền trên 50.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 427.132.863 đồng. Hành vi của bị cáo Ninh Văn S phạm tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp “*Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên*” và “*Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết hành vi đánh bạc trực tuyến trên mạng Internet được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật

đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trị an tại địa phương.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vì phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a).....

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

c) Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo Ninh Văn S với điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 07 lần thực hiện hành vi đánh bạc trực tuyến được thua bằng tiền từ ngày 22/8 đến ngày 28/8/2025 là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội

và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y28 bị cáo sử dụng là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đối với 01 vỏ túi niêm phong số 2273 niêm phong và 01 sim điện thoại có số 0965.605.190 không có giá trị và không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 105.100.000 đồng trong quá trình đánh bạc bị cáo đã rút về tài khoản để sử dụng. Đây là tiền do phạm tội mà có theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng khi bị cáo bị phát hiện vẫn còn trong tài khoản chưa rút về tài khoản ngân hàng của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thừa nhận nếu không bị phát hiện bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng số tiền trên để đánh bạc. Do vậy đây là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần truy thu từ bị cáo để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về một số tình tiết liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không xác định được người điều hành, tổ chức hoạt động đánh bạc trên trang mạng và ứng dụng X8 do máy chủ đặt ở nước ngoài, không có tên trong danh sách phần mềm được quản lý tại Việt Nam.

Đối với các tài khoản ngân hàng do phần mềm cung cấp để Ninh Văn S chuyển tiền đánh bạc và những số tài khoản chuyển tiền cho S khi rút tiền. Quá trình điều tra Ninh Văn S khai nhận không biết thông tin của những chủ tài khoản này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã uỷ thác điều tra để xác minh, làm việc và lấy lời khai đối với các chủ tài khoản để làm rõ vụ việc nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

Đối với kết quả trưng cầu giám định phục hồi dữ liệu trên điện thoại thu giữ của S có 02 tin nhắn SMS đã bị xoá. Ngày 15/6/2025 có nội dung “ok a” và ngày 05/8/2025 có nội dung “Lô 52.53.54.80, mỗi con 10đ 22” từ số điện thoại

của S đến số điện thoại 0886.032.362. Quá trình điều tra xác định số điện thoại 0886.032.362 đã bị huỷ nên không còn thông tin thuê bao của khách hàng. Cơ quan điều tra không chứng minh được Ninh Văn S có hành vi đánh bạc vào ngày 05/8/2025.

Đối với các tài khoản ngân hàng của chị Trần Thị M, anh Đỗ Văn Q. Quá trình điều tra đã xác định được chị Trần Thị M và anh Đỗ Văn Q có mối quan hệ quen biết với bị cáo S nên từ ngày 23/8 đến ngày 28/8/2025, bị cáo Ninh Văn S đưa tiền cho chị M, anh Q rồi nhờ chị M, anh Q chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Ninh Văn S. Chị Trần Thị M, anh Đỗ Văn Q không biết việc bị cáo S sử dụng số tiền họ chuyển khoản để đánh bạc cũng không được hưởng lợi từ việc chuyển tiền cho bị cáo S. Do vậy không có căn cứ để xác định chị Trần Thị M, anh Đỗ Văn Q đồng phạm với bị cáo Ninh Văn S.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ninh Văn S phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt: Bị cáo Ninh Văn S 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y28 và số tiền 105.100.000 đồng (một trăm linh năm triệu một trăm nghìn) đồng

- Truy thu bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ túi niêm phong số 2273 niêm phong và 01 sim điện thoại có số 0965.605.190.

(Vật chứng đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an tỉnh N)

3. Về án phí: Bị cáo Ninh Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 03 bản;
 - CQĐT Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - Phòng HS&NV CA tỉnh: 01 bản;
 - Bị cáo: 01 bản;
 - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: 02 bản;
 - Lưu hồ sơ: 02 bản;
 - Lưu tòa: 03 bản;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Thị Hoài Thu